TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HS-ST,
Ngày 24/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngân Mai Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà La Thị Huyền - Nghề nghiệp: Cán bộ, Trung tâm y tế Con Cuông;

Ông Nguyễn Văn Hào - Nghề nghiệp: Giáo viên, Trường THCS Yên Khê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An tham gia phiên tòa - Bà Phạm Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 9 - Nghệ An xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2025/TLST-HS, ngày 03 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Viềng Đăng Kh, sinh ngày 20 tháng 7 năm 2006 tại xã C, tỉnh NA; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản K, xã C, tỉnh NA; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Đan Lai; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Viềng Văn Ch, sinh năm 1978; Họ và tên mẹ: La Thị D, sinh năm 1980; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo:* Ông Nguyễn Văn Hùng - Trợ giúp viên pháp lý, tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người bị hại:* Cháu Vi Thị N, sinh ngày 24 tháng 5 năm 2011 (14 tuổi).

Địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh NA. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Đại diện hợp pháp của bị hại:* Bà La Thị M, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn T, xã C, tỉnh NA. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Ông Lê Công Thiết - Trợ giúp viên pháp lý, tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2024, bị cáo Viềng Đăng Kh bắt đầu có mối quan hệ yêu đương với cháu Vi Thị Nh. Khoảng 22 giờ, ngày 02/9/2024, cháu Vi Thị Nh cùng với bị cáo Kh đến nhà ông Viềng Thanh Toán (là ông nội của Khoa) tại bản Khe Bu, xã C, tỉnh Nghệ An để chơi. Tại đó, bị cáo Kh chơi với cháu Nh đến 02 giờ sáng, ngày 03/9/2024 cháu Nh ở lại ngủ với Khoa tại nhà của ông Toán. Bị cáo Kh đưa cháu Nh vào ngủ ở chiếc giường trong bếp nhà ông Toán. Tại đây, bị cáo Kh và cháu Nh đã quan hệ tình dục thuận tình với nhau mà không sử dụng biện pháp phòng tránh thai. Sau khi quan hệ xong, bị cáo Kh và cháu Nh nằm ngủ cùng nhau đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày thì cháu Nh đi về nhà.

Khoảng 16 giờ, ngày 11/9/2024, bị cáo Kh đi từ xã C xuống thôn T, xã C, tỉnh NA để chở cháu Nh đi lên nhà bị cáo Kh chơi. Sau khi chở cháu Nh lên nhà thì để cháu Nh ngồi chơi ở nhà bị cáo, còn bị cáo Kh tiếp tục đi chơi trong làng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo Kh đi chơi về, lúc này cháu Nh đang ngủ một mình trên giường của bố mẹ bị cáo Kh thì bị cáo Kh tiếp tục quan hệ tình dục thuận tình với cháu Nh và không sử dụng biện pháp phòng tránh thai. Sau khi quan hệ xong cháu Nh và bị cáo Kh nằm ngủ với nhau đến sáng ngày hôm sau. Sau đó cháu Nh ở lại nhà bị cáo Kh chơi, đến 23 giờ ngày 13/9/2024, bị cáo Kh và cháu Nh tiếp tục quan hệ thuận tình với nhau và không sử dụng biện pháp phòng tránh thai tại giường ngủ của bố mẹ bị cáo Kh. Đến ngày 18/10/2024, cháu Nh thấy sức khỏe thay đổi nên đi khám thì phát hiện đã có thai được 07 tuần. Khi phát hiện có thai, cháu Nh gọi điện cho bị cáo Kh để thông báo thì bị cáo Kh nói với cháu Nh không phá thai mà giữ con lại để nuôi. Đến ngày 20/10/2024, bị cáo Kh xuống đón cháu Nh lên nhà bị cáo Kh ở cho đến đầu tháng 5 năm 2025, bị cáo Kh đưa cháu Nh về nhà Nhi ở thôn T, xã C, tỉnh NA. Đến khoảng 16 giờ 40 phút, ngày 02/6/2025, cháu Nh sinh một bé trai tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Tây Nam và khai sinh tên con là Vi Quốc Khánh. Quá trình sinh con, nhận thấy bị cáo Viềng Đăng Kh không có trách nhiệm trong việc nuôi con nên ngày 20/6/2025, cháu Vi Thị Nh đã làm đơn tố cáo về hành vi phạm tội của bị cáo Viềng Đăng Kh.

Ngày 22/7/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh Nghệ An đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối mẫu tóc của Viềng Đăng Kh và mẫu tóc của

cháu Vi Quốc Kh; mẫu tóc của Vi Thị Nh và mẫu tóc của cháu Vi Quốc Kh để xác định quan hệ huyết thống.

Tại Kết luận giám định ADN số HT439.25/PY-XNSH, ngày 29/7/2025 của Viện pháp y quân đội - Cục Quân y kết luận:*"1. Viềng Đăng Kh và Vi Quốc Khánh có quan hệ huyết thống Cha - Con; 2. Vi Thị Nh và Vi Quốc Khánh có quan hệ huyết thống Mẹ - Con."*

Về vật chứng của vụ án: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 07/10/2025, bị cáo Viềng Đăng Kh và gia đình cháu Vi Thị Nh đã thống nhất thỏa thuận dân sự với nội dung: Viềng Đăng Kh bồi thường thiệt hại cho Vi Thị Nh với số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng. Bị hại không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 16/CT-VKS-KV9, ngày 01/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Nghệ An đã truy tố bị cáo Viềng Đăng Kh về "Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Viềng Đăng Kh và đề nghị: Áp dụng: Điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Viềng Đăng Kh từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm; Về hình phạt bổ sung: Không; Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường trách nhiệm dân sự nên đề nghị không xem xét; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện hợp pháp của bị hại là bà La Thị M và luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại trình bày: Thống nhất với cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo đã bồi thường cho bị hại theo yêu cầu của bị hại số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và xem xét hoàn cảnh của gia đình bị cáo, khi vợ bị cáo hiện nay rất cần sự hỗ trợ về kinh tế, cần sự chung tay chăm sóc nuôi dưỡng con chung nên giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo có ý kiến: Thống nhất với nội dung của Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo nên không có tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, bị cáo là dân tộc người thiểu số Đan

Lai sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, bị cáo và bị hại có quan hệ tình cảm và tự nguyện quan hệ với nhau, thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có ông nội là người có công với cách mạng nên cần xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất theo lời đề nghị của Viện kiểm sát là đủ nghiêm minh thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai. Việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là thống nhất, phù hợp với lời khai người bị hại, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do có quan hệ tình cảm với Vi Thị Nh, trong khoảng thời gian từ ngày 03 tháng 9 năm 2024 đến ngày 13 tháng 9 năm 2024, tại nhà của ông Viềng Thanh T (ông nội của Khoa) và nhà của ông Viềng Văn C, bà La Thị D (là bố mẹ của Khoa) ở bản Khe Bu, xã C, tỉnh Nghệ An, Viềng Đăng Kh đã 03 lần quan hệ tình dục với Vi Thị Nh (Sinh ngày 24/5/2011), tại thời điểm các lần quan hệ tình dục, Vi Thị Nh mới 13 tuổi 03 tháng 10 ngày, dẫn đến hậu quả Vi Thị Nh có thai. Đến ngày 02/6/2025, Vi Thị Nh sinh một bé trai tại Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Nam, kết quả giám định ADN thể hiện bé trai do Vi Thị Nh sinh ra là con của Viềng Đăng Kh. Hành vi nêu trên của bị cáo Viềng Đăng Kh đã phạm vào "Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự 2015 như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý đã trực

tiếp xâm phạm đến sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần của người chưa đủ thành niên, là nguy hiểm cho xã hội, trái với thuần phong mỹ tục, đạo đức, lối sống nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã thực hiện bồi thường thiệt hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có ông nội Viềng Thanh T là người có công cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, sau khi phân tích, đánh giá nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Viềng Đăng Khoa có nhân thân tốt, bị cáo là dân tộc Đan Lai sinh sống ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, nhận thức về pháp luật còn hạn chế do ảnh hưởng phong tục tập quán lỗi thời, lạc hậu, hành vi phạm tội của bị cáo đơn thuần xuất phát từ tình cảm yêu đương, do chưa đủ tuổi kết hôn nhưng bị cáo và bị hại vẫn chung sống với nhau như vợ chồng và thực hiện hành vi giao cấu có sự đồng thuận của bị hại. Gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ cư trú rõ ràng. Tại phiên toà, Người bào chữa cho bị cáo, Viện kiểm sát cũng đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Xét không cần thiết bắt bị cáo phải cách ly xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương quản lý giám sát cũng đủ nghiêm và sức răn đe nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại 1.000.000 (Một triệu) đồng, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo có đơn đề nghị xin miễn án phí nên cần xem xét miễn án phí cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 bộ luật tố tụng hình sự 2015. Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015. Tuyên bố: Bị cáo Viềng Đăng Kh phạm "Tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Xử phạt bị cáo Viềng Đăng Kh 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 24/12/2025.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Viềng Đăng Kh.

Giao bị cáo Viềng Đăng Khoa cho UBND xã C, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Viềng Đăng Kh.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 9;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngân Mai Quỳnh